

Số:

Hậu Giang, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nội dung “Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Sở Y tế tỉnh Hậu Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện nội dung “Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác Y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Chỉ tiêu chuyên môn

- 50% nam, nữ thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (ĐBDTTS&MN) vào năm 2022, các năm sau mỗi năm tăng thêm 5%;

- 50% bà mẹ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN vào năm 2022, các năm sau mỗi năm tăng thêm 5%;

- 60% trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh tại các xã có triển khai can thiệp tại khu vực III thuộc vùng ĐBDTTS&MN vào năm 2022, các năm sau mỗi năm tăng thêm 5%;

- 80% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm tại các xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN vào năm 2022, các năm sau mỗi năm tăng thêm 5%;

- Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình tại các xã có triển khai chiến dịch tại khu vực III và II thuộc vùng ĐBDTTS&MN đạt từ 65-71%;

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐỊA BÀN TRIỂN KHAI

1. Đối tượng

- Người dân tại xã Xà Phiên và xã Lương Nghĩa huyện Long Mỹ.

- Trung tâm Y tế huyện Long Mỹ, Trạm Y tế xã Lương Nghĩa và Phòng khám Đa khoa khu vực Xà Phiên.

- Cán bộ y tế, dân số Trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã, viên chức dân số xã; Tổ y tế ấp, cộng tác viên dân số.

2. Địa bàn

Trên địa bàn xã Xà Phiên và xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

III. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo Công văn số 66/TCDS-KHTC ngày 23/02/2021 của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg của Tỉnh.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Truyền thông, vận động chính sách, pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình; tổ chức tư vấn chuyên môn tại cộng đồng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục về tảo hôn, hôn nhân cận huyết và bệnh tan máu bẩm sinh;

+ Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị y tế kết hợp với tăng cường năng lực cán bộ chuyên môn kỹ thuật theo hướng mở rộng, phổ cập dịch vụ tới tuyến cơ sở;

+ Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh;

+ Hỗ trợ nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; hỗ trợ bà mẹ thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

2. Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số

- Triển khai đồng bộ các hoạt động của Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo công văn số 66/TCDS-KHTC ngày 23/02/2021 của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-TTg của Tỉnh.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Tăng cường tuyên truyền, vận động, tập huấn kiến thức về kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, kiến thức về các bệnh lý mạn tính ở người cao tuổi cho người cao tuổi và người chăm sóc người cao tuổi; xây dựng môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi;

+ Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, bao gồm cả khuyến khích, hỗ trợ người cao tuổi tham gia;

+ Bổ sung trang thiết bị, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cơ sở y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tư vấn, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

3. Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Triển khai đồng bộ các Chương trình, kế hoạch theo Công văn số 66/TCDS-KHTC ngày 23/02/2021 của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Chương trình, kế hoạch của Tỉnh.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú phù hợp tâm lý, tập quán của đồng bào sinh sống tại vùng ĐBDTTS&MN;

+ Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số tại các xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN;

+ Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình phù hợp với thực trạng văn hóa của từng dân tộc;

+ Kiểm soát, quản lý dân số tại vùng ĐBDTTS&MN. Bổ sung trang thiết bị cho Kho dữ liệu chuyên ngành; Rà soát thông tin, cơ sở dữ liệu; củng cố, kiện toàn kho dữ liệu chuyên ngành dân số; chia sẻ, kết nối với cơ sở dữ liệu các ngành liên quan (tư pháp, công an bộ đội biên phòng..);

+ Điều tra, khảo sát về các chỉ tiêu làm cơ sở đánh giá trước và sau khi thực hiện dự án tại các địa bàn triển khai;

+ Khảo sát đề xuất chính sách dân số, thử nghiệm mô hình can thiệp với đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng ĐBDTTS&MN.

4. Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Triển khai đồng bộ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong công tác dân số theo công văn số 66/TCDS-KHTC ngày 23/02/2021 của Tổng cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình và Kế hoạch của Tỉnh.

- Các hoạt động chủ yếu:

+ Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, viên chức y tế, dân số, cộng tác viên dân số về chuyên môn kỹ thuật; nghiệp vụ quản lý dân số;

+ Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá, quản lý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2022 - 2025 là 144.885.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Đơn vị tính: đồng

Stt	Thời gian	Tổng kinh phí	Kinh phí	
			Trung ương	Địa phương
1	Năm 2022	13.000.000	11.000.000	2.000.000
2	Năm 2023	45.400.000	42.400.000	3.000.000
3	Năm 2024	36.040.000	33.040.000	3.000.000
4	Năm 2025	50.445.000	47.445.000	3.000.000
Tổng kinh phí		176.350.000	133.885.000	11.000.000

- Nguồn kinh phí:

+ Ngân sách Trung ương: Thực hiện Nội dung 2, Dự án 7 phân bổ cho Bộ Y tế (Tổng cục Dân số - KHHGĐ) để chi các hoạt động hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2021 - 2025. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính.

+ Kinh phí địa phương: Thực hiện Nội dung Dự án 7 phân bổ cho Sở Y tế, đảm bảo thực hiện các hoạt động, can thiệp của Nội dung 2 Dự án 7 theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế tỉnh Hậu Giang

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, phối hợp với Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ hướng dẫn tổ chức thực hiện.

- Giao Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh làm đầu mối tham mưu, điều phối và phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ và các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện dự án.

2. Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ

- Phối hợp với Sở Y tế, tổ chức triển khai thực hiện Dự án trên địa bàn huyện, chủ động huy động thêm các nguồn lực cho dự án.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện làm đầu mối tham mưu, điều phối và phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh và các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện các nội dung, giải pháp, giải ngân kinh phí theo kế hoạch của dự án.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện dự án.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Y tế (*thông qua Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh (thực hiện);
- UBND huyện Long Mỹ (phối hợp);
- Lưu: VT, NVY. ngan

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tùng